*Thứ hai ngày 20 tháng 01 năm 2025*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 01: HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ ,câu,đoạn và toàn bộ văn bản Hải Thượng Lãn Ông.Biết nhấn giọng vào những từ ngữ chứa thông tin quan trọng;biết ngắt nghỉ hơi theo dấu câu.

- Lắm được ý chính mỗi đoạn trong bài.

- Hiểu điều tác giả muốn nói bài đọc: Hải Thượng Lãn Ông chỉ là một thầy thuốc hết lọng thương yêu và chăm sóc người bệnh và còn là một tấm gương sáng về ý thức tự học để trở thành thầy thuốc giỏi,một bậc danh y của nước ta.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, yêu thương ,chia sẻ,giúp đỡ những người gặp khó khăn trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu thương ,chia sẻ,giúp đỡ những người gặp khó khăn xung quanh mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức khởi động bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa.  - Chủ đề một là gì ?  Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng nêu. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài Hải Thượng Lãn Ông, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nổi tiếng,lên kinh đô,trèo đèo,lội suối,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Bên cạnh việc làm thuốc,/ Hải Thượng Lãn Ông cũng dành nhiều công sức nghiên cứu,/viết sách,/để lai cho đời nhiều tác phẩm lớn,/có giá trị về y học,/văn hóa/và lịch sử.//  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp bài văn  -HS làm việc các nhân:Đọc thầm bài một lượt.  GV nhận xét việc đọc của cả lớp. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp bài.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 4 HS đọc nối tiếp bài.  - Hs lắng nghe rút ra bài học. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ đúng từng câu văn theo cảm xúc của tác giả: Đoạn 1,2 đọc với giọng đọc với giọng nhẹ nhàng.  - Mời 4 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc nối tiếp bài văn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của tác giả.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài văn: Hải Thượng Lãn Ông là một tấm gương sáng về ý thức tự học hỏi.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọcphầng chú giải SGK.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  + Câu 1: Hải Thượng Lãn Ông là ai?Ví sao ông quyết học nghề y?  + Câu 2: Hải Thượng Lãn Ông đã học nghề y như thế nào?  + Câu 3: nêu chi tiết cho thấy ông rất thương người nghèo?  + Câu 4: Vì sao Hải Thượng Lãn Ông được coi là một bậc danh y của Việt Nam?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài. | | - HS đọc.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Hải Thượng Lãn Ông tên thật là Lê Hữu Trác sinh năm 1720 và mất năm 1791.Ông là thầy thuốc nổi tiếng của nước ta vào thế kỉ XVIII.Ông quyết học nghề y vì ông nhận thấy rằng biết chữa bệnh không chỉ cứu mình mà còn giúp được người tốt.  + Hải Thượng Lãn Ông lên kinh đô để học nghề y,nhưng không tìm được thầy giỏi,ông trở về quê tự hocjqua sách vở vừa học qua việc chữa bệnh cho dân.  + Ông không quản ngày đê,mưa nắng trèo đưèo nội suối đi chữa bệnh cứu người;đối với người nghèo ,ông thường ông thường khám  + Bên cạnh việc làm thuốc chữa bệnh, Hải Thượng Lãn Ông còn nghiên cứu,viết nhiều sách có giá trị về y học,văn hóa và lịch sử nên ông được coi là một bậc danh y của Việt Nam.  - HS lắng nghe.  -HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn HS luyện đọc.  + Mời 2 HS nối tiếp.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn.  + Mời HS đọc toàn bài trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc.  + HS góp ý cách đọc.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn.  + Một số HS đọc toàn bài trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Tự mình tìm tòi,học hỏi.Trân trọng,yêu thương giúp đỡ những người khó khăn trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh khắc sâu kiến thức.  - GV viết: Đoạn 1, đoạn 2 , đoạn 3, đoạn 4 và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đọc. Ai đọc diễn cảm hay sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 38: NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được các phép nhân với số có một chữ số.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: 9 9 ?  + Câu 2: 12 1 ?  + Câu 3: 23 3 ?  + Câu 4: 40 0 ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 81  + 12  + 69  + 0  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  - Thực hiện được các phép nhân với số có một chữ số.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu 2 HS phân vai đọc phần khám phá trong SGK/4.  - GV ghi phép tính 160 140 7 = ?  - GV gọi 1 HS lên bảng đặt tính.  - GV nhận xét và nhắc nhở HS khi đặt tính.  + Khi thực hiện phép tính nhân này, ta phải thực hiện bắt đầu từ đâu?  - Yêu cầu HS tính. Nếu trong lớp có HS tính đúng thì GV yêu cầu HS đó nêu cách tính của mình, sau đó GV nhắc lại cho HS cả lớp ghi nhớ. Nếu trong lớp không có HS nào tính đúng thì GV hướng dẫn HS tính theo từng bước như SGK.  Vậy: 160 140 7 1 120 980  - GV yêu cầu HS nêu lại từng bước thực hiện phép nhân.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS thực hiện.  - 1 HS đọc phép tính: 160 140 7  - 1 HS lên bảng đặt tính, HS cả lớp đặt tính vào giấy nháp, sau đó nhận xét cách đặt tính trên bảng con.  - Ta bắt đầu tính từ hàng đơn vị, sau đó đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn (tính từ phải sang trái).  - 1 HS nhắc lại.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. HĐ thực hành:**  - Mục tiêu:  - HS thực hiện thành thạo phép nhân số có nhiều chữ số với số có một chữ số.  - Giúp HS ôn tập về phép nhân với số có một chữ số ở giải toán có lời văn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính. (làm cá nhân)**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  27 283 3 40 819 5 374 519 2  - GV yêu cầu HS làm phép tính:  27 283 3  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét  - GV kiểm tra bảng con của HS  - GV nhận xét, củng cố  + Để thực hiện phép tính nhân với số có một chữ số ta làm thực hiện thế nào?  - GV yêu cầu HS làm các phép tính còn lại vào vở.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  **Bài 2: Đ – S? (làm việc nhóm 2)**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Mời 1-2 nhóm trình bày.  + Vì sao phép tính thứ nhất sai?  **Bài 3: (làm việc cá nhân)**  - GV gọi HS đọc đề.  - GV yêu cầu HS phân tích đề theo nhóm đôi.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra. | - 1 HS đọc.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.    - HS đưa bảng  - Ta bắt đầu tính từ hàng đơn vị, sau đó đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn (tính từ phải sang trái).  - 2 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.    - 1 HS đọc đề  A screenshot of a computer  Description automatically generated  Đ  Đ  S  - HS trả lời  - HS đọc  - HS thảo luận nhóm đôi.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.  Bài giải  Tuổi thọ của bóng đền đường là:  12 250 3 = 36 750 (giờ)  Đáp số: 36 750 giờ |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi *Ai nhanh ai đúng?* sau bài học để học sinh thực hiện nhanh phép tính nhân với số có một chữ số.  - Ví dụ: GV thẻ các phép tính nhân và thẻ các kết quả. Chia lớp thành 2 đội A và B, phát thẻ cho 2 đội. Cho 2 đội 3 phút thảo luận. Mời 2 đội tham gia trải nghiệm.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................... | | |

**KHOA HỌC**

**Bài 14: NHU CẦU SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔI (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập về kiến thức về chăm sóc vật nuôi.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó…

- Liên hệ thực tế ở gia đình thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS trải nghiệm để thấy được về nhu cầu sống của động vật- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kiến thức về nhu cầu sống để thực hiện một số việc làm cụ thể chăm sóc vật nuôi trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi“Rung chuông vàng**”** để khởi động bài học.  - GV nêu luật chơi, cách chơi  *Câu 1: Động vật cần..... để sống và phát triển?*  A: Ánh sáng, nước, không khí, chất dinh dưỡng.  B: Nước, không khí, chất dinh dưỡng.  C: Ánh sáng, nước, không khí  *Câu 2: Trong quá trình sống động vật lấy vào những gì trong tự nhiên?*  A: Thức ăn, nước, khí các-bô-nic  B: Thức ăn, nước  C: Thức ăn, nước, khí ô-xi  ….  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe.  - Ý đúng: A  - HS tham gia trò chơi  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - Ý đúng C |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó..  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 5: Tìm hiểu về chăm sóc vật nuôi( Làm việc nhóm 4)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV giao nhiệm vụ cho HS: Quan sát hình và trả lời câu hỏi theo nhóm 4  *+ Nêu những việc cần làm để chăm sóc vật nuôi và giải thích vì sao cần làm những việc đó?*  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận | - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận  Những việc cần làm để chăm sóc vật nuôi:  - Cung cấp nguồn thức ăn để đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng.  - Vệ sinh chuồng trại để giữ gìn vệ sinh môi trường sinh sống sạch sẽ.  - Sưởi ấm để giữ ấm cơ thể.  - Tiêm phòng để phòng ngừa các bệnh.  - Khử độc, khủ khuẩn chuồng trại để phòng tránh việc phát triển các mầm bệnh.  - Tắm mát để giữ gìn cơ thể vật nuôi được sạch sẽ.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Ôn tập về kiến thức về chăm sóc vật nuôi.  + Liên hệ thực tế ở gia đình thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 6: Luyện tập, vận dung kiến thức về chăm sóc vật nuôi. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, thảo luận thực hiện nhiệm vụ sau:  *Khi gia đình có nuôi gia súc hoặc thú cưng,..., chúng ta cần làm những việc gì để chăm sóc chúng? Nếu gia đình em có nuôi một trong các động vật đó, hãy tự đánh giá việc thực hiện các công việc đó của em theo bảng sau:*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Tên động vật** | **Việc làm hằng ngày** | **Thường xuyên** | **Thỉnh thoảng** | **Không làm** | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2,.  Khi gia đình có nuôi gia súc, gia cầm hoặc thú cưng,...chúng ta cần làm một số việc để chăm sóc chúng như: cho ăn, cho uống nước, tiêm phòng, vệ sinh chuồng trại, ....  - Các nhóm trình bày  - HS nhận xét |
|  |  |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Em cần làm những việc gì để chăm sóc gia súc hoặc thú cưng?  - GV nhắc học sinh về nhà giúp đỡ bố mẹ thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà. | - Cho ăn, cho uống nước, tiêm phòng, vệ sinh chuồng trại, ....  - HS lắng nghe thực hiện |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ......................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................... | |

**LSĐL**

**Bài 11: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng chống thiên tai ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Rèn luyện kĩ năng vận dụng các tư liệu có liên quan vào thực tế, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia thảo luận và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất yêu nước, trách nhiệm: Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho học sinh giải câu đố. GV đưa ra các câu đố về các hiện tượng thiên nhiên, học sinh lắng nghe và tìm câu trả lời.  1. *Có mắt mà chẳng có mồm Quay cuồng gào thét kinh hồn lắm thay  (Là hiện tượng gì ?)*  *2. Khi đồng nứt nẻ chân chim Lúa mầm khô héo cá tìm chỗ sâu Nắng như đổ lửa trên đầu. Lá cây xơ xác một màu đìu hiu  ( Là hiện tượng gì?)*  *3. Nước ở đâu tràn đến*  *Ngập hết bao mái nhà*  *Cây trồng cùng con vật*  *Đều bị nó cuốn trôi*  *( Là hiện tượng gì?)*  - GV hỏi: Các em có biết các hiện tượng thiên nhiên này có ở vùng nào mà chúng ta đã được học?  + Đúng rồi, các hiện tượng thiên nhiên này thường hay xuất hiện nhiều ở vùng duyên hải miền Trung và gây ra rất nhiều thiệt hại về người và của. Vậy chính quyền và người dân nơi đây đã có những biện pháp gì để phòng chống những hiện tượng này. Chúng ta cùng tìm hiểu “**Bài 11: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 3)”** | | - HS tham gia giải câu đố.  1. Bão  2. Hạn hán  3. Lũ lụt  - HS trả lời: Vùng Duyên hải miền Trung  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng chống thiên tai ở vùng Duyên hải miền Trung.  + Rèn luyện kĩ năng vận dụng các tư liệu có liên quan vào thực tế, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Đề xuất một số biện pháp phòng chống thiên tai.**  **\*GV tổ chức cho học sinh làm việc nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn.**  - GV chia học sinh thành nhóm 4, phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A0 và giao nhiệm vụ thảo luận: *Em hãy đề xuất một số biện pháp để phòng chống thiên tai ở vùng duyên hải miền Trung.*  - GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân và viết ý kiến đề xuất vào phần giấy của mình trên “khăn trải bàn”.  Description: C:\Users\ttvan\Pictures\Screenshots\Ảnh chụp màn hình (124).png  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến và viết vào phần chính giữa của “khăn trải bàn”  \* GV mời các nhóm trưng bày sản phẩm làm việc xung quanh lớp.  HS lần lượt tham quan sản phẩm của các nhóm khác.  - GV chọn một số sản phẩm của nhóm và đại diện nhóm lên trình bày kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung, góp ý.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ  - HS làm việc cá nhân, viết ý kiến đề xuất vào phần giấy của mình.  - HS thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến và viết vào phần chính giữa của “khăn trải bàn”  + Một số biện pháp phòng chống thiên tai: Trồng cây phi lao ven biển; trồng rừng đầu nguồn; xây dựng các công trình thủy lợi; đầu tư trang thiết bị để dự báo thời tiết; nâng cấp hệ thống đê, hồ chứa nước,...  - Các nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm mình.  - HS tham quan sản phẩm của các nhóm khác.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.  + Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Tóm tắt một đặc điểm thiên nhiên của vùng Duyên hải miền Trung (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt theo nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Tóm tắt một đặc điểm thiên nhiên (địa hình hoặc khí hậu, sông ngòi) và tác động của nó đối với đời sống, sản xuất của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung theo gợi ý dưới đây.  Description: Lịch Sử và Địa Lí lớp 4 Cánh diều Bài 11: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (ảnh 6)  - GV mời các nhóm lên trình bày.  - GV mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và làm vào phiếu học tập.  + Đặc điểm thiên nhiên (sông): Nhiều sông ngòi, sông ngắn, dốc. Chế độ nước sông hai mùa. Mùa lũ nước sông lên nhanh và cũng rút nhanh.  + Tác động của thiên nhiên: giàu tiềm năng về thuỷ điện và giao thông đường thuỷ. Khó khăn: thiếu nước vào mùa cạn, ngập lụt vào mùa lũ.  + Đề xuất biện pháp: xây dựng và nâng cao các công trình thuỷ lợi; tuyên truyền, phổ biến các kĩ năng phòng chống thiên tai, sử dụng tiết kiệm hiệu quả nguồn nước…  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời HS tham gia trò chơi “*Tiếp sức”*  + Luật chơi: Chơi theo tổ, mỗi đội cử 5 bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 3 phút, từng bạn ở mỗi đội viết các việc cần làm trước, trong và sau lũ lụt lên bảng. Mỗi bạn viết một đáp án sau đó chuyển phấn cho bạn tiếp theo lên bảng viết. Đội nào viết đúng và nhiều hơn là thắng cuộc.  + GV mời các đội tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các đội lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | | |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: CÂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết được câu là một tập hợp từ,thường diễn đạt một ý trọn vẹn,các từ trong câu được sắp xếp theo một trật tự hợp lí,chữ cái dấu câu phải viết hoa,cuối câu phải có dấu kết thúc câu

- Tìm được câu thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu về câu, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:Tìm1 danh từ chỉ cây cối.  + Câu 2: Tìm1 danh từ chỉ sự vật.  + Câu 3: Tìm1 danh từ chỉ hiện tượng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời….  + Trả lời….  + Trả lời….  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết được cấu tạo của câu dựa vào hai tiêu chí hình thức của câu,chữ cái đầu câu viết hoa và kết thúc câu có dấu chấm.  + Tìm được câu thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tìm hiểu về câu.**  **Bài 1**: Đoạn văn dưới đây có mấy câu?Nhờ đâu em biết như vậy?  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  -HS làm việc nhóm đôi.  *Anh em tôi ở cùng bà nội từ bé.Những đêm hè,bà thường trải chiếu ở giữa sân gạch.Bà ngồi đó xem chúng tôi chạy nhảy,nô đùa đủ trò.Bà biết nhiều câu chuyện cổ tích.Chúng tôi đã thuộc long nhữngx câu chuyện bà kể.Chẳng hiểu vì sao chúng tôi vẫn thấy háo hức mỗi lần được nghe bà kể.*  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2**. Xếp các kết hợp từ dưới đây,cho biết trường hợp nào là câu,trường hợp nào chưa phải là câu.Vì sao?  -GV nêu yêu cầu bài tập.  -GV cho HS tham gia trò chơi.  -Gv phổ biến luật chơi: cho 2 đội tham gia chơi ,mỗi đội 7 bạn,mỗi bạn 1 thẻ chữ và bấm thời gian cho 2 đội gắn thẻ đúng vào đúng ND cột đội nào nhanh và đúng sẽ thắng cuộc.  - GV mời các nhận xét phần trình bày của các nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.  \*KL:+ ngoài những hình thức thì câu phải diễn đạt một ý chọn ven,chúng ta có thể hỏi và trả lời được các câu hỏi liên quan đến câu.  +Để người khác hiểu được mình thì ta phải nói hoặc viết câu có đầy đủ ý.  **Bài 3:**Sắp **x**ếp các từ ngữ thành câu.Viết câu vào vở.  -Gv hướng dẫn học sinh làm theo 2 bước;\*Sắp xếp từ và .\*viết lại thành câu.  -Cho hs làm việc theo nhóm 4.    - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  KL:Các từ ngữ trong câu phải được sắp xếp theo một trật tự hợp lý thì mới có nghĩa.  - HD hs rút ra ghi nhớ | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm.  *-Đoạn văn dưới đây có 6 câu.Các câu được nhận diện nhờ vào dấu hiệu hình thức:Chữ cái đầu câu viết hoa,cuối câu có dấu kết thúc.*  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS quan sát tranh và đọc các thẻ chữ.  -1Hs miêu tả ND tranh.  - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.   |  |  | | --- | --- | | Là câu | Chưa là câu | |  |  |   HS nhận xét.  - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -Hs lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm.    - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Viết được câu thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 4. Dựa vào tranh để dặt câu.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4.(HS có thể dặt các câu khác nhau).  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - Các nhóm QS tranh và tiến hành thảo luận đặt câu.  VD:  +Bác sĩ đang khám răng cho Nga.  +Bạn Nga đang ở đâu?  +Cháu há miệng ra nào!  +Cháu sợ đau lắm ạ.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Hs lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chia lớp thành 4 nhóm,phát phiếu cho các nhóm.  + 4 nhóm thi viết 3 câu nêu cảm xúc của mình về Hải Thượng Lãn Ông.  + Đội nào đặt được nhiều hơn,nhanh hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 8: EM BẢO VỆ CỦA CÔNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nêu được một số biểu hiện của bảo vệ của công.

- Biết vì sao phải bảo vệ của công.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm, việc làm cụ thể để bảo vệ của công.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền điện  + Quan sát 4 bức tranh dưới đây:  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung các bức tranh: Em hãy kể tên các công trình công cộng trong các hình ảnh trên..  + GV hỏi thêm: Ngoài những công trình công cộng trên em còn biết thêm những công trình công cộng nào khác?  + Em hãy kể một số việc cần làm để bảo vệ công trình công cộng.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng quan sát thực hiện theo yêu cầu.  - HS nối tiếp nhau kể tên các công trình công cộng có trong hình.  - HS trả lời theo suy nghĩ và sự hiểu biết của mình.  + HS kể một số việc cần làm để bảo vệ công trình công cộng như: giữ gìn vệ sinh, không viết vẽ lên các công trình công cộng; không leo trèo, đập phá các công trình công cộng; tiết kiệm điện, nước; tuyên truyền mọi người cùng bảo vệ công trình công cộng |
| **2. Hoạt động****khám phá**  **-** Mục tiêu:  + HS nêu được các biểu hiện của việc bảo vệ của công và biết vì sao phải bảo vệ của công.  + HS nhận biết được một số hành vi không bảo vệ của công và nêu được một số biện pháp để bảo vệ của công trong trường học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện các yêu cầu (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  **a. Em hãy nêu các biểu hiện bảo vệ của công trong các bức tranh trên.**  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Hãy kể thêm các biểu hiện bảo vệ của công. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và kể thêm các biểu hiện bảo vệ của công  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  **c. Vì sao phải bảo vệ của công? (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và giải thích vì sao phải bảo vệ của công.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Tranh 1: Bảo vệ cây xanh.  + Tranh 2: Không sờ vào hiện vật ở các di tích lịch sử, viện bảo tàng.  + Tranh 3: Tắt đèn, đóng cửa phòng học khi kết thúc lớp học.  + Tranh 4: Khoá vòi nước sau khi sử dụng.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và kể thêm các biểu hiện bảo vệ của công  + HS kể thêm các biểu hiện để bảo vệ của công như: giữ gìn vệ sinh, không viết vẽ lên các công trình công cộng; không leo trèo, đập phá các công trình công cộng; tuyên truyền mọi người cùng bảo vệ công trình công cộng;...  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và giải thích vì sao phải bảo vệ của công  + Việc bảo vệ của công giúp: giữ gìn, bảo vệ các công trình công cộng; rèn luyện tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng; được mọi người yêu quý, tôn trọng...  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc câu chuyện.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:  a. Việc làm của Hùng đã gây ra tác hại gì?  b. Hãy kể thêm các hành vi không biết bảo vệ của công trong trường học và đưa ra biện pháp để ngăn chặn hành vi đó.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc câu chuyện.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  a. Việc làm của Hùng đã gây ra tác hại như: bức tường trắng tỉnh của trường đã bị Hùng vẽ bẩn.  b. Các hành vi không bảo vệ của công trong trường học như: viết vẽ lên bàn học, leo trèo lên bàn học, phá hoại cây xanh trong khuôn viên trường, không sắp xếp dụng cụ học…  Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Ở địa phương nơi em sinh sống có những công trình công cộng nào? Em đã làm gì để bảo vệ các công trình công cộng đó.  - Em đã bảo vệ của công ở lớp cũng như ở trường học như thé nào  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu và trả lời theo ý hiểu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................ | | |

*Thứ Ba ngày tháng 01 năm 2025*

**Bài 1: HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG (3 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN NÊU TÌNH CẢM,CẢM XÚC.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc.

- Biết tìm câu văn nêu tình cảm,cảm xúc trong đoạn văn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết yêu thương chia sẻ,giúp đỡ những người gặp khó khăn trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và nội dung đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng tình cảm của mọi người xung quanh ta.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\* GDKNS: Biết được ý nghĩa của việc làm chủ cảm xúc đối với bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đặt một câu hỏi.  + Câu 2: Đặt một câu kể.  + Câu 3: Đặt một câu cảm.  + Câu 4: Đặt một câu khiến.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  -HS đặt câu theo suy nghĩ của mình.  -  HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.  + Biết tìm đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc trong bài văn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.**  -GV cho HS đọc thầm đoạn văn và các yêu cầu bên dưới.  -GV mời 1 HS đọc đoạn văn trước lớp.  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc chung:  a. Tìm phần mở đầu,triển khai và kết thúc của đoạn văn.  b. Tìm nội dung tương ứng với từng phần của đoạn văn.  c. Tìm trong phần triển khai nội dung của đoạn.  - GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:  **Bài 2.**Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc.  -GV yêu cầu HS đọc thầm lại đoạn văn.  -GV cho học sinh làm việc nhóm 4.  +Đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc gồm có mấy phần? Đó là những phân nào?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  Qua bài tập 1và 2 các em đã Biết tìm đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc trong bài văn. (về các hình thức lẫn nội dung). Các em sẽ được tìm hiểu về cách viết đoạn văn theo các chủ đề khác nhau trong các tiết học tiếp theo.  - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.  ***Viết đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc cần nêu được tình cảm,cảm xúc đó là gì và được biểu lộ như thế nào.Đoạn văn thường có 3 phần: mở đầu,triển khai,kết thúc.***  \*GDKNS: Biết được ý nghĩa của việc làm chủ cảm xúc đối với bản thân. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:  a)   |  |  | | --- | --- | | Phần của đoạn | Số thứ tự câu trong đoạn | | Mở đầu | Câu: 1 | | Triển khai | Câu:2.3.4.5.6.7 | | Kết thúc | Câu: 8 |   b)   |  |  | | --- | --- | | Phần của đoạn | Nội dung | | Mở đầu | Thể tiện tình cảm bền chặt với người bạn thân | | Triển khai | Cho biết người bạn thân là ai. | | Kết thúc | Nêu kỉ niệm gán bó,thân thiết với bạn và tình cảm dành cho bạn. |   c)+Câu nêu kỉ niệm về người bạn ;Câu 2.  +từ ngữ trực tiếp biểu đạt tình cảm,cảm xúc:tinhdf bạn ,ấm áp,thắm thiết ,thân nhau.  + suy nghĩ việc làm thể hiện tình cảm,cảm xúc dành cho bạn :Đứa này quen với sự có mặt của đứa kia bên cạnh;Chua bao giờ nghĩ rằng có ngày chúng tôi xa nhau,khi bạn đi xa,nhận ra nhớ bạn biết chừng nào,chắc nó cũng nhớ tôi.- Một số HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe.  -Hs làm việc theo yêu cầu.  -Đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc thương có 3 phần đó là:mở đầu, triển khai,kết thúc.  - Phần mở đầu cho biết đối tượng mà người viết muốn bày tỏ tình cảm,cảm xúc là ai.Phần triển khai nêu những điều ở đối tượng đó làm người viết xúc động và cách người viết biểu lộ cảm xúc,tình cảm của mình. Phần kết thúc khảng định tình cảm,cảm xúc của người viết với đối tượng.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Hs lắng nghe.  1-3 HS đọc ghi nhớ:   * - Lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).  + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)  + Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,… nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có câu chủ đề đầu tiên và khoảng 3-4 câu giới thiệu hoặc tả về đồ vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn.  - GV nhận xét tiết dạy.  **4. Củng cố.**  -GV yêu cầu Hs nhắc lại nội dung chính ở bài 1.  - Nhắc lại Thế nào là câu?  - Nhắc lại ghi nhớ cách viết đoạn văn nêu tình cảm ,cảm xúc.  - Dặn dò bài về nhà đọc trước bài 2. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

Hướng dẫn và rèn đọc diễn cảm

**TOÁN**

**Bài 38: NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố các phép nhân với số có một chữ số.

- HS thực hiện được phép nhân với số có một chữ số cũng như tính được giá trị của biểu thức trong phạm vi các số và phép tính đã học.

- Củng cố về tính nhẩm với các số tròn nghìn.

- Củng cố về thực hiện phép cộng, trừ các số có nhiều chữ số và phép nhân với số có một chữ số.

- Củng cố về giải toán có lời văn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Muốn thực hiện phép tính nhân với số có một chữ số, ta thực hiện tính từ bên nào?  + Câu 2: Kết quả của phép tính nhân gọi là gì?  + Câu 3: Cách đặt tính nào sau đây đúng nhất cho phép tính: 154 519 2  A.  B.  C.  D.  + Câu 4: 154 519 2 ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: từ bên phải sang bên trái  + Tích  + D.  + 309 038  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - HS thực hiện được phép nhân với số có một chữ số cũng như tính được giá trị của biểu thức trong phạm vi các số và phép tính đã học.  - Củng cố về tính nhẩm với các số tròn nghìn.  - Củng cố về thực hiện phép cộng, trừ các số có nhiều chữ số và phép nhân với số có một chữ số.  - Củng cố về giải toán có lời văn.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  48 102 5 32 419 4 172 923 3  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách tính phép nhân với số có một chữ số.  - GV yêu cầu HS thực hiện bài vào vở.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét và yêu cầu HS đổi vở kiểm tra.  **Bài 2: Làm việc nhóm đôi**  - GV gọi HS đọc đề  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và tìm ra kêt quả đúng.  - GV gọi vài nhóm trình bày.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt và nhận xét.  **Bài 3: Tính giá trị của biểu thức (làm việc cá nhân)**  - GV gọi HS đọc và xác định đề.  + Biểu thức có chứa phép tính , ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS làm câu a: 460 839 29 210 3 vào bảng con.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét, kiểm tra bảng con, GV hướng dẫn cách trình bày các bước tìm giá trị của biểu thức.  - GV yêu cầu HS làm câu b vào vở.  b) 648 501 20 810 4  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét và yêu cầu HS đổi vở kiểm tra.  - GV chốt và nhận xét.  **Bài 4: Làm việc nhóm 4**  - GV gọi HS đọc đề.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm ra cách giải quyết  - GV cho nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV khuyến khích HS tìm cách giải khác nhanh hơn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc.  - HS trả lời  - 3 HS làm bảng lớp, lớp làm vở    - HS nhận xét  - HS lắng nghe và kiểm tra vở của bạn.  - 1 HS đọc  - HS thực hiện  - HS trình bày. Đáp án đúng: B. 40 000 đồng.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Trong một biểu thức có , ta làm nhân chia trước, cộng trừ sau.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con  460 839 29 210 3  = 460 839 87 630  = 548 469  - HS nhận xét  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở  648 501 20 810 4  = 648 501 83 240  = 565 261  - HS thực hiện  - 1 HS đọc đề  - HS thảo luận nhóm  - 1-2 nhóm trình bày  *Bài giải*  Rô-bốt cần đặt vào ô thứ mười chin số hạt thóc là:  131 072 2 = 262 144 (hạt)  Rô-bốt cần đặt vào ô thứ hai mươi số hạt thóc là:  262 144 2 = 524 288 (hạt)  Đáp số: 524 288 hạt thóc  Số hạt thóc cần đặt vào ô thứ hai mươi gấp bốn lần số hạt thóc cần đặt vào ô thứ mười tám.  Do đó, số hạt thóc cần đặt vào ô thứ hai mươi là:  131 072 4 = 524 288 (hạt)  Đáp số: 524 288 hạt thóc  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Tiếp sứcsau bài học để học sinh thực hiện nhanh phép tính nhân với số có một chữ số.  - Ví dụ: GV thẻ các phép tính nhân và thẻ các kết quả. Chia lớp thành 2 đội A và B, phát thẻ cho 2 đội. Cho 2 đội 3 phút thảo luận. Mời 2 đội tham gia trải nghiệm.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ……………...................................................................................................................................  ............................................................................................................................................. | |

*Thứ Tư ngày tháng 01 năm 2025*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 2: VỆT PHẤN TRÊN MẶT BÀN (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Vệt phấn trên mặt bàn.***

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả tâm trạng của mỗi nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian và địa điểm cụ thể;hiểu được suy nghĩ,cảm xúc của nhân vật thể hiện qua hình dáng ,điệu bộ ,hành động.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện.Tình cảm bạn bè là tài sản vô giá,cần biết nâng niu,trân trọng. Trong lớp học có thể có bạn gặp khó khăn nào đó.Cần biết thông cảm với những khó khăn của bạn và tìm cách giúp đỡ.trong câu chuyện *Vệt phấn trên mặt bàn ,*lúc đầu Minh đã bực mình vì bị Thi Ca đụng tay khi cậu đang viết. Nhưng khi biết Thi Ca phải đi viện chữa tay bị đau thì cậu đã rất hối hận về việc mình làm và cảm thấy rất thương bạn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết nâng niu,chia sẻ suy nghĩ, của mình. Biết thể hiện sự trân quý tình cảm bạn bè.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, đồng cảm và giúp đỡ bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Đọc diễn cảm đoạn1(Hải Thượng Lãn Ông sinh năm bao nhiêu?).  + Đọc diễn cảm đoạn 2(Ông làm nghề gì?)?  + Đọc diễn cảm đoạn 3(đối với người nghèo ông thể hiện việc làm gì?  + Đọc diễn cảm đoạn 4 Ông đã công hiến gì cho nước nhà?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Hôm trước các em đã được học bài “Hải Thượng Lãn Ông”. Vậy các em có thích bài này không? Vì sao?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + HS đọc và Trả lời:Hải Thượng Lãn Ông sinh năm 1720.  +HS đọc và Trả lời:Ông làm nghề y.  +HS đọc và Trả lời:Với những người nghèo ông khám bệnh và cho thuốc không lấy tiền....  +HS đọc và Trả lời:Ông viết nhiều bộ sách có giá trị về y học,văn hóa và lịch sử.  - Học sinh lắng nghe.  + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của hình. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Vệt phấn trên mặt bàn***.  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả cảm xúc của mỗi nhân vật trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả, thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến thật vui vẻ.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến hết một tuần.  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *xù long nhím,nắn nót,rắc rối,lốm đốm vân nâu,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Trong lúc Minh bặm môi/nắn nót những dòng chữ trên trang vở/thì hai cái cùi chỏ/đụng nhau đánh cộp/làm chữ nhảy chồm lên,/rớt khổi dòng.//*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật *Nhưng cô bạn tóc xù toàn làm cậu bực mình.Đụng tay mình rồi nè,…*  - Mời3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được nghĩa của một số từ; tay mặt…  Tóm tắt được nội dung câu chuyện bằng 7-8 câu.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: biết nâng niu,chân quý tình bạn nó là một tài sản vô giá.  +thông qua bài đọc HS tìm được tính từ chỉ đặc điểm của sự vật;tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động.  Thông qua bài đọc HS đặt câu về các nhân vật trong đó có sử dụng tính từ.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Tay mặt: là tay phải.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòat động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Minh có suy nghĩ gì khi cô giáo xếp Thi Ca ngồi cạnh mình?  (GV Cho Hs làm việc nhóm 2)  Câu 2: Điều gì làm cho Minh bực mình khi ngồi cùng với Thi Ca?  Câu 3:Khi đang viết thì bị Thi Ca đụng vào tay,Minh đã làm gì?  Câu 4: Khi biết tn Thi Ca phải đi bệnh viện chữa tay Minh đã có những thay đổi gì trong suy nghĩ và việc làm?  Câu 5:Tóm tắt câu chuyện bằng 7 – 8 câu.  - GV gợi ý:  +Nhan đề câu chuyện là gì?  + Câu chuyện diễn ra ở đâu?  + Nhân vật chính là ai?  + Điều gì xảy ra với các nhân vật?  +Câu chuyện kết thúc thế nào?  -GV mời một số Hs tóm tắt.  - GV khen ngợi Hs kể tốt.  - GV giải thích thêm Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng những người bạn luôn mang đến cho chúng ta những niềm vui trong cuộc sống.Hãy luôn trân trong và nâng niu tình bạn mình có.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Tình cảm bạn bè là tài sản vô giá,cần biết nâng niu,trân trọng. Trong lớp học có thể có bạn gặp khó khăn nào đó.Cần biết thông cảm với những khó khăn của bạn và tìm cách giúp đỡ***. | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  -HS suy nghĩ cá nhân.  -HS thảo lận nhóm 2 thống nhất câu trả lời.  +Minh tò mò về bạn mới vì bạn có cái tên rất ngộ và mái tóc xù lông nhím.Cậu định bụng sẽ làm quen với bạn thật vui vẻ.  +Thi Ca viết bằng tay trái nên vài lần đụng phải tay Minh khi Minh đang nắn nót viết,làm cho những dòng chữ trên trang vở bị xiêu vẹo,xấu xí.  + Khi đang viết thì bị Thi Ca đụng vào tay,Minh đã rất bực mình. Cậu lấy phấn kẻ một đường chia đôi mặt bàn và nói với Thi Ca đó là ranh giới,Thi Ca không được để tay qua chỗ của cậu.  +Minh chợt nhớ ra Thi Ca hay giấu bàn tay phải trong hộc bàn,nhớ ánh mắt buồn của bạn khi nhìn cậu vạch đường phấn trên mặt bàn,caaujcamr thấy ân hận.Caaujddax lấy chiếc khăn xóa vệt phấn trên mặt bàn và thầm mong Thi ca chóng khỏi bệnh để lại về ngồi bên cạnh cậu.  +HS làm việc theo nhóm,lần lượt từng em tóm tắt.Nhóm góp ý cho nhau.  - HS lắng nghe và nhận xét lời kể của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Trong các từ in đậm dưới đây,từ nào là tính từ chỉ đặc điểm của sự vật,từ nào là tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động ?  -GV cho Hs làm việc theo nhóm 4.    - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  2. Đặt câu về một nhân vật trong bài đọc,trong đó có dùng tính từ.  - Gv cho học sinh làm bài các nhân.  GV thu một số vở nhận xét.  GV nhận xét tuyên dương những bạn làm tốt. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  + Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật (phấn) trắng.  + Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động (đè) mạnh.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  -Hs suy nghĩ làm bài vào vở.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, nâng niu tình cảm của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  -GV làm 3 thẻ,mỗi thẻ là nội dung củ một đoạn.HS lên lựa chọn và làm theo yêu cầu.  + Đọc đoạn 1:  + Đọc đoạn 2:  + Đọc đoạn 3:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia trò chơi.  -HS nhận xét bạn đọc.  -HS lắng nghe rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 39: CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được phép chia cho số có một chữ số.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: 81 9 ?  + Câu 2: 19 1 ?  + Câu 3: 122 2 ?  + Câu 4: 40 : 0 ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 9  + 19  + 61  + 0  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  - Thực hiện được phép chia cho số có một chữ số.  - Cách tiến hành: | | |
| + Một loài rất nhỏ bé, nhưng lại có thể nâng được những đồ vật to, nặng hơn bản thân nó rất nhiều. Các con có biết đó là loài vật nào không?  - GV giới thiệu qua con kiến.  - GV yêu cầu 2 HS phân vai đọc phần khám phá trong SGK/4.  - GV ghi phép tính: 125 730 : 5 = ?  - GV gọi 1 HS lên bảng đặt tính.  - GV yêu cầu HS thực hiện phép tính chia (tương tự phép tính chia đã học).  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét, kiểm tra bảng con.  - GV hỏi:  + Vậy chúng ta phải thực hiện phép chia theo thứ tự nào?  - GV nêu các bước chia  + Phép chia 125 730 : 5 là phép chia hết hay phép chia có dư  - GV ghi bảng phép tính chia 125 734 : 5 và yêu cầu HS thực hiện vào bảng con  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét, kiểm tra bảng con.  + Phép chia 125 734 : 5 là phép chia hết hay phép chia có dư?  + Với phép tính chia có dư chúng ta phải chú ý điều gì?  - GV củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính. | - HS trả lời: con kiến  - 2 HS thực hiện.  - 1 HS đọc phép tính: 125 730 : 5  - 1 HS lên bảng đặt tính, HS cả lớp đặt tính vào bảng con, sau đó nhận xét cách đặt tính trên bảng lớp.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - HS nhận xét  - HS đưa bảng con.  + Chia theo thứ tự từ phải sang trái.  - HS nêu.  + Phép chia hết  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.  - HS nhận xét  - HS đưa bảng con.  + Phép chia có dư.  + Số dư luôn nhỏ hơn số chia.  - HS lắng nghe. |
| **3. HĐ thực hành:**  - Mục tiêu:  - Thực hiện được phép chia một số có nhiều chữ số cho số có một chữ số (chia hết, chia có dư).và vận dụng giải các bài toán liên quan.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính. (làm cá nhân)**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  38 295 : 3 729 316 : 4 872 905 : 6  - GV yêu cầu HS làm phép tính:  38 295 : 3  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét  - GV kiểm tra bảng con của HS  - GV yêu cầu HS làm các phép tính còn lại vào vở.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - Yêu cầu HS nhận xét 2 phép tính chia.  - GV nhận xét, kiểm tra vở HS làm nhanh.  - GV củng cố cách đặt tính và thực hiện phép chia cho số có 1 chữ số.  **Bài 2: Đ – S? (làm việc nhóm 2)**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  + Bạn Nam tính đúng hay sai?  + Vì sao phép tính thứ nhất sai?  + Vì sao phép tính thứ hai sai?  - Mời 1-2 nhóm trình bày.  - GV chia lớp thành 2 đội A và B, đội A làm phép tính đầu tiên, đội B làm phép tính thứ 2. Mỗi đội cử đại diện làm bài. Đội nào xong trước và có kết quả đúng sẽ dành chiến thắng.  - GV nhận xét.  **Bài 3: (làm việc cá nhân)**  - GV gọi HS đọc đề.  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - GV yêu cầu HS phân tích đề theo nhóm đôi.  + Đề bài cho biết gì? Cần tính gì?  + Làm thế nào để tính?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra. | - 1 HS đọc.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.    - HS đưa bảng  - 2 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.    - HS nhận xét  - Phép tính chia thứ nhất không dư, phép tính chia thứ 2 có dư.  - 1 HS đọc đề  - HS thảo luận nhóm đôi  + Bạn Nam tính sai.  + Phép tính thứ nhất sai do số dư lớn hơn số chia.  + Phép tính thứ hai sai do việc hạ số 12 ở bước cuối và không viết số dư khi chia 12 cho 6  - HS thực hiện  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc  - HS thảo luận nhóm đôi. 1 nhóm đại diện trình bày.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.  Bài giải  Số tiền để mua 3 kg xoài là:  150 000 – 15 000 = 135 000 (đồng)  Giá tiền của 1 kg xoài là:  135 000 : 3 = 45 000 (đồng)  Đáp số: 45 000 (đồng) |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi *Ong tìm mật* sau bài học để học sinh thực hiện nhanh phép tính chia cho số có một chữ số.  - Ví dụ: GV phát các thẻ có phép tính chia và các thẻ kết quả. Chia lớp thành 2 đội A và B, phát thẻ cho 2 đội. Cho 2 đội 3 phút thảo luận. Mời 2 đội tham gia trải nghiệm.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | | |

**HĐTN**

**CHỦ ĐỀ 15: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**Sinh hoạt theo chủ đề: : MUA SẮM THÔNG MINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Sau khi tham gia các hoạt động, HS có khả năng:

- Biết và hiểu được khái niệm cần và muốn trong cuộc sống hằng ngày.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: - Lựa chọn được mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình mình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết lựa chọn được mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt phiếu khảo sát theo yêu cầu.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia khảo sát trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thày, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và khảo sát thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, tranh ảnh về các loại hàng hóa trong cuộc sống hằng ngày. VD như các loại thực phẩm, bánh kẹo, đồ dùng cá nhân, đồ dùng học tập, đồ chơi,…

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh yêu thích môn học, yêu thích biểu diện, học sinh tự tin.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Bà Còng đi chợ” – Nhạc và lời Phạm Tuuyên để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Biết và hiểu được khái niệm cần và muốn trong cuộc sống hằng ngày.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng phân tích, hợp tác, lắng nghe, tranh luận.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tranh luận theo chủ đề Cần và muốn.(Làm việc nhóm)**  - GV đặt vấn đề về khái niệm cần và muốn trong cuộc sống hằng ngày.  - GV dùng kĩ thuật động não để khuyến khích HS đưa ra các loại hàng hóa thể hiện khái niệm cần và muốn.  - GV chia lớp thành các nhóm từ 4-6 HS, tiến hành tranh luận: VD:  + Nhóm 1- Nhóm 2 : Những thứ cần trong cuộc sống hằng ngày.  + Nhóm 3- Nhóm 4: Những thứ muốn trong cuộc sống hằng ngày.  - GV quán triệt các nhóm làm việc nghiêm túc.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV tổ chức cho các nhóm tranh luận trước lớp.  - GV theo dõi.  - GV tổ chức cho HS bình chọn nhóm có phần tranh luận ấn tượng.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV kết luận: Những thứ cần là những thứ chúng ta phải có để tồn tại, để đảm bảo cuộc sống những thứ chúng ta thực sự không thể thiếu. Những thứ muốn là những thứ chugns ta mong muốn có được để cuộc sống thú vị hơn, nhưng không phải bắt buộc có thì mới tồn tại được. Chúng ta hãy phân biệt rõ những thứ cần và mong muốn trong cuộc sống hằng ngày các em nhé! | | - HS lắng nghe nhiệm vụ, cách khảo sát.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận trong nhóm. Các nhóm chuẩn bị cả tranh ảnh để tranh luận.  - Các nhóm tham gia tranh luận, HS sẽ sử dụng tranh ảnh đã chuẩn bị để tham gia tranh luận, đưa ra ý kiến và quan điểm của đội mình.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét về phần tranh luận của các đội chơi.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: Lựa chọn được mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình mình. **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Thực hành lựa chọn mặt hàng phù hợp**  **\*Làm việc nhóm**  **-** GV chia lớp thành các nhóm 6.  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về cách xử lí các tình huống trong SGK trang 56.  + TH1: Mẹ cho hai anh em Thắng và Ngân một số tiền đi mua đồ dùng học tập. Tại cửa hàng em Ngân muốn mua bộ đồ chơi nấu ăn. Nếu mua đồ chơi cho em thì sẽ không đủ tiền mua đồ dùng học tập. Thắng băn khoăn chưa biết làm thế nào. Nếu là Thắng em sẽ làm thế nào?  +TH2: Thủy cầm một số tiền đi mua quà sinh nhật cho em trai. Đến cửa hàng Thủy thấy một chiếc ô tô rất đẹp đúng loại mà em trai thích, nhưng giá tiền chiếc ô tô đó lại vượt quá số tiền Thủy có. Nếu là Thủy em sẽ làm gì?  **\* Làm việc cả lớp**  - Với mỗi tình hưống GV mời 2-3 HS trả lời qua hình thức đóng vai trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: Trong cuộc sống hằng ngày các em hãy lựa chọn những mặt hàng phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình, biết cân đối tài chính, tránh lãng phí.  - Yêu cầu HS chia sẻ những điều bản thân học được thông qua cách xử lí tình huống của bài. | - HS chia nhóm 6  - HS đọc tình hưống và thảo luận về cách xử lí tình huống của bài.  - Các nhóm thể hiện cách xử lí tình huống trong SGK bằng cách đóng vai.  - Các nhóm khác theo dõi và đóng góp ý kiến.   * HS chia sẻ | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng nhau đặt ra kế hoạch tiêu dùng thông minh cho bản thân mình.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của giáo viên)  - Hướng dẫn HS về nhà trao đổi với người thân về những thứ cần và muốn trong cuộc sống hàng ngày.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận, và đưa ra sáng kiến  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nghe để thực hiện. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

*Thứ Năm ngày tháng 01 năm 2025*

**TOÁN**

**Bài 39: CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố các phép chia với số có một chữ số.

- Củng cố về tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Muốn thực hiện phép tính chia với số có một chữ số, ta thực hiện tính từ bên nào?  + Câu 2: Kết quả của phép tính chia gọi là gì?  + Câu 3: Trong phép tính 489 325 : 5, số 489 325 được gọi là gì?  + Câu 4: Trong phép tính 489 325 : 5, số 5 được gọi là gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: từ bên trái sang bên phải  + Thương  + Số bị chia  + Số chia  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - HS thực hiện thành thạo phép chia cho số có 1 chữ số.  - Giải tốt dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  489 325 : 5 542 827 : 6 826 391 : 7  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép chia với số có một chữ số.  - GV yêu cầu HS thực hiện bài vào vở.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét và yêu cầu HS đổi vở kiểm tra.  - GV chốt đáp án, củng cố cách đặt tính và tính  *+ Các phép chia nào là phép chia hết, các phép chia nào là phép chia có dư? Số dư có đặc điểm gì?*  **Bài 2: Làm việc cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề  *Tìm hai số biết tổng và hiểu của chúng lần lượt là 34 500 và 4 500.*  - Yêu cầu HS xác định tổng và hiệu.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt và nhận xét.  **Bài 3: Làm việc nhóm đôi**  - GV gọi HS đọc và xác định đề.  *Cứ 4 hộp sữa đóng được thành một vỉ sữa. Hỏi 819 635 hộp sữa đóng được thành nhiều nhất bao nhiêu vỉ sữa và cong thừa mấy hộp sữa?*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2.  + Đề bài cho biết gì? Cần tính gì?  + Làm thế nào để tính?  - GV gọi nhóm trình bày  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt và nhận xét.  **Bài 4: Làm việc nhóm 4**  **Lưu ý:** Trước khi bắt đầu bài tập này, GV có thể kể cho HS nghe về câu chuyện “A-li-ba-ba và 40 tên cướp”.  - GV gọi HS đọc đề.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm ra cách giải quyết  - GV cho nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét.  - GV khuyến khíc HS tìm cách giải nhanh hơn.  **Bài 5: Làm việc nhóm 4 (nhóm 5)**  - Gọi HS đọc đề  - GV giải thích cho HS hiểu về biển báo trong bức tranh (bóng nói của Rô-bốt) cũng như ý nghĩa của phép tính ghi trên mỗi xe (là tổng cân nanwgh (kg) của xe và hàng hóa trên chiếc xe đó).  + 20 tấn = ? kg  - Yêu cầu HS thảo luận tìm ra đáp án đúng. | - 1 HS đọc.  - HS trả lời  - 3 HS làm bảng lớp, lớp làm vở      - HS nhận xét  - HS lắng nghe và kiểm tra vở của bạn.  + Phép chia thứ nhất là phép chia hết. Phép chia thứ 2 và thứ 3 là phép chia có dư. Số dư bé hơn số chia.  - 1 HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời  - 1 HS làm bảng lớp, HS làm vở  Số lớn là: (34 500 4 500) : 2 = 19 500  Số bé là: 19 500 – 4 500 = 15 000  - HS nhận xét.  - 1 HS đọc  - HS thảo luận  - HS trình bày  *Bài giải*  819 635 : 4 = 204 908 (dư 3)  Vậy đóng được nhiều nhất 204 908 vỉ sữa và còn thừa ra 3 hộp sữa.  - HS nhận xét.  1 HS đọc đề  - HS thảo luận nhóm  - 1-2 nhóm trình bày  *Bài giải*  A-li-ba-ba chia cho những người dân nghèo số đồng tiền vàng là:  250 000 : 5 = 50 000 (đồng tiền vàng)  A-li-ba-ba còn lại số đồng tiền vàng là:  250 000 – 50 000 = 200 000 (đồng tiền vàng)  Hoặc 50 000 4 = 200 000 (đồng tiền vàng)  Đáp số: 200 000 đồng tiền vàng  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS có thể giải bài tập này với một bước tính giá trị biểu thức như sau:  250 000 : 5 4 = 200 000 đồng.  - 1 HS đọc đề.  - HS lắng nghe  + 20 tấn = 20 000 kg  - HS thảo luận nhóm. HS phải thực hiện phép chia rồi so sánh kết quả của phép chia với 20 000 kg. Từ đó xác định xe nào được đi qua cầu.  42 230 : 2 = 21 115. Do đó, tổng cân nặng của xe thứ nhất và hàng hóa trên xe thứ nhất lớn hơn 20 000 kg. Vậy xe thứ nhất không được đi qua cây cầu.  125 040 : 6 = 20 840. Do đó, tổng cân nặng của xe thứ hai và hàng hóa trên xe thứ hai lớn hơn 20 000kg. Vậy xe thứ hai không được đi qua cây cầu.  137 550 : 7 = 19 650. Do đó, tổng cân nặng của xe thứ ba và hàng hóa trên xe thứ ba bé hơn 20 000kg. Vậy xe thứ ba được đi qua cây cầu. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi *Ai nhanh ai đúng?* sau bài học để học sinh thực hiện chia cho số có một chữ số.  - GV có thể lấy bài 5 vào hoạt động vận dụng trải nghiệm  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | | |

**KHOA HỌC**

**BÀI: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về chủ đề Thực vật và động vật

- Đưa ra được những yếu tố cần cho sự sống của thực vật và động vật

- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức về vai trò của các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể, các bệnh liên quan đến dinh dưỡng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Trình bày được cách cách chăm sóc cây trồng và vật nuôi mà các em đã thực hiện được

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng và vật nuôi . Giải thích được tại sao phải làm những việc đó.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trong việc chăm sóc cây trồng và vật nuôi. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức liên quan đến chủ đề Thực vật và động vật.

- Phẩm chất nhân ái: Biết cách chăm sóc cây cối và chăm nuôi động vật. Bảo vệ động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Các thiết bị dùng chung cả lớp:** Hình ảnh về các tình huống liên quan đến dinh dưỡng ở người, phòng tránh đuối nước.

**2. Các thiết bị dùng để HS thực hành theo nhóm, cá nhân:** Phiếu thảo luận nhóm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **MỞ ĐẦU**  **\* Mục tiêu**  - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học. | | |
| **\* Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS hát theo bài “Em yêu cây xanh”  - GV đặt câu hỏi dẫn dắt vào bài:  + “Các em hãy cho cô biết bài hát nói về gì nào?”  + “Ngoài cây xanh ra còn có những gì trong video nữa vậy các em?”  + “Vậy để cây xanh tươi tốt và động vật khỏe mạnh chúng ta nên làm gì?”  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *“Chúng ta đã được học những kiến thức về thực vật và động vật. Và để hệ thống lại những kiến thức mà các bạn đã học thì hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu:*  ***“ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT****”*  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | - Cả lớp hát và vận động theo bài hát.  - Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi:  *+ Bài hát nói về lợi ích của việc trồng cây xanh.*  *+ Còn có rất nhiều động vật hoang dã và động vật nuôi trong nhà*  *+ Chúng ta cần chăm sóc tươi nước cho cây. Cho động vật uống đầy đủ.*  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe. |
| **Hoạt động 1: YẾU TỐ CẦN CHO SỰ SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ THỰC VẬT**  **\* Mục tiêu:**  - Hệ thống lại các kiến thức đã học về yếu tố cần cho sự sống của thực vật và động vật.  - Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin. | | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS và yêu cầu trưởng nhóm lên bốc thăm 1 nội dung bất kì trong 3 nội dung dưới đây:  + Những yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật  + Những yếu tố cần cho sự sống và phát triển của động vật  + Hoàn thành sơ đồ quá trình quang hợp của thực vật.  - Yêu cầu trưởng nhóm điều khiển các bạn trong nhóm chuẩn bị, chia sẻ một ý nhỏ trong nội dung mà nhóm đã chọn để hoàn thành phiếu học tập.  *Lưu ý: GV trợ giúp, hướng dẫn HS kịp thời khi gặp khó khăn.*  - Hết thời gian thảo luận, GV mời đại diện các nhóm lên trình bày phần thảo luận của nhóm mình. Các nhóm còn lại chú ý lắng nghe và nhận xét.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Chú ý lắng nghe và đại diện các nhóm lên bốc thăm.  - Chú ý lắng nghe và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày phần thảo luận của nhóm mình. Các nhóm còn lại chú ý lắng nghe.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Chú ý lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: XỬ LÝ TÌNH HUỐNG**  - Hệ thống lại những kiến thức đã học về chăm sóc vật nuôi và cây trồng. | | |
| **\* Cách tiến hành**  - GV tổ chức chơi trò chơi **“Bé làm phóng viên”**  *(Một bạn đóng giả làm phóng viên để xin các phỏng vấn các bạn trong lớp về cách chăm sóc thực vật và vật nuôi trong nhà)*  - GV nhận xét, tuyên dương  ***\* Tiếp nối:***  - Dặn dò HS về nhà: Xem lại bài và làm tất cả các bài trong vở bài tập. Chuẩn bị bài tiếp theo. | CÂU HỎI PHỎNG VẤN:  + Trong nhà bạn có trồng những loại cây nào ?  + Bạn tưới nước cho cây đó khi nào?  + Bạn để cây ở vị trí nào trong nhà?  + Trong nhà bạn có nuôi những con vật nào?  + Bạn có thường xuyên tắm rửa cho con vật đó hay không?  + Thức ăn bạn cho con vật ăn thường là những món nào?  + Bạn cho con vật ăn bao nhiêu bữa trong ngày?  + Các biểu hiện khi con vật của bạn bị bệnh?  + Nếu động vật ốm thì bạn cần phải làm gì? |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 2: VỆT PHẤN TRÊN MẶT BÀN (4 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM,CẢM XÚC VỀ MỘT NGƯỜI GẦN GŨI,THÂN THIẾT.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc về một người gần gũi,thân thiết.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết đồng cảm, chia sẻ và giúp đỡ bạn bè.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi hái hoa.GV chuẩn bị 4 bông hoa ghi 4 câu hỏi.  + Câu 1: Đặt1câu chỉ đặc điểm của sự vật.  + Câu 2: Đặt1câu chỉ hoạt động của sự vật  + Câu 3: Nêu nội dung bài “vệt phấn trên bàn”  + Câu 4: Tóm tắt nội dung câu chuyện.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Hôm trước các em đã được học bài “Vệt phấn trên mặt bàn”. Vậy các em có thích bài này không? Vì sao?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  -Mời 4 HS tham gia chơi.  + HS trả lời theo suy nghĩ của hình.  - HS lắng nghe.  + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của hình. | |
| ***2. Hoạt động.***  *- Mục tiêu:*  *+ Tìm hiểu được cách viết đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc (nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe).*  *+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.*  *- Cách tiến hành:*  ***Đề bài:****Viết đoạn văn nêu tình cảm,cảm xúc về một người gần gũi thân thiết.* | | |
| **Bài 1.Chuẩn bị; hướng dẫn tìm hiểu đề bài.**  - Cho hs quan sát tranh.  -Đề bài yêu cầu điều gì?  - GV cho Hs làm việc cá nhân.  - GV mời một số HS trình bày.  - GV nhận xét chung.  -VD:Những đặc điểm nổi bật của người đó hoặc những kỉ niệm đẹp giữa em và người đó;nhớ lại tình cảm,cảm xúc em dành cho người đó và cách em thể hiện tình cảm cảm xúc.  **Bài 2. Tìm ý.**  -GV mời 3 học sinh đọc hợi ý.  - Gv cho làm việc cá nhân.  -GV quan sát hướng dẫn những HS cần hỗ trợ  -GV nhận xét bài làm .  **Bài 3.Góp ý chỉnh sửa.**  - GV gọi hs đọc gợi ý .  +Các chi tiết về người gần gũi,than thiết có thực sự nổi bật và gây xúc động không? Nên bổ sung hay lược bỏ chi tiết nào?  +Bạn đã lựa chọn cách biểu lộ tình cảm,cảm xúc như thế nào?Có cần thay đổi gì không?  \* Gv cho làm việc nhóm 2.  \* GV cho HS làm việc cả lớp.  +Mời 1 số HS đọc bài của mình trước lớp.  -GV nhận xét bài làm,góp ý và khen ngợi những bài làm tốt.  \* GV cho HS làm việc cá nhân. | | -HS quan sát và đọcvâu hỏi.  -1-2 HS đọc câu hỏi gọi ý;lớp đọc thầm .  -Hs suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo ý của mình.  - HS trình bày.  -Lựa chọn người gần gũi,thân thiết mà em muốn bày tỏ tình cảm,cảm xúc,suy nghĩ về những điều ở người đó làm em xúc động.  -HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nối tiếp đọc gợi ý.Cả lớp lắng nghe,đọc thầm theo bạn.  - Cả lớp làm việc cá nhân dựa vào phần gợi ý.  -HS viết ý mình tìm ra vở nháp.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -1 Hs đọc .  -HS làm việc theo nhóm.  -Đọc kết quả tìm ý cho đoạn viết của nhau và nhận xét,góp ý.  -HS làm việc cả lớp.  - Hs đọc bài trức lớp.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Hs hoàn thiện bài tìm ý của mình theo gợi ý. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu tình cảm,cảm xúc của mình với mọi người.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh ai đúng”.  -Gv chia lớp thành 3 nhóm,phát cho mỗi nhóm 1 bông hoa.  + Đoạn văn thường có mấy phần?  + Nêu các phần của đoạn văn?  +Đăt một câu nêu cảm xúc của mình với bạn?  - Mời các nhóm trình bày.  -Nhóm nào nhanh và đúng thì sẽ thắng cuộc và GV phát phần thưởng.  - GV Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  -GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  -HS các nhóm thể hiện các câu hỏi trên cánh hoa.  + Đoạn văn thường có 3 phần.  + Các phần của đoạn văn là:\*Mở đầu; \*triển khai; \*kết thúc.  +Hs đặt theo ý của mình.  -Các nhóm dán hoa lên bảng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................ | | |

*Thứ sáu ngày tháng 01 năm 2025*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 2: VỆT PHẤN TRÊN MẶT BÀN (4 tiết)**

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: GIÚP BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết thảo luận để tìm giải pháp giúp một bạn có hoàn cảnh khó khăn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, nhận biết được tình cảm,cảm xúc của mình về bạn bè xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới câu chuyện “mười năm cõng bạn đi học” để khởi động bài học.  + Đố các em bài nói nói về điều gì?  + Vì sao lại phải cõng bạn?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Vậy Vì sao ta lại giúp bạn?,…” thì bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng tìm hiểu qua bài “Giúp bạn” các em nhé. | - HS tham gia trò chơi  + Ca ngợi hành động đẹp của em Đoàn trường Sinh 10 năm cõng bạn đi học.  + Vì bạn bị lệt cả hai chân không tự đi học được.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của mình và của bạn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **1. chuẩn bị.**  - GV nêu yêu cầu nói và nghe.  GV cho Hs thảo luận nhóm  - Gv yêu cầu tìm thiểu thông tin về các bạn ấy.  - GV nhận xét, tuyên dương những bạn chuẩn bị bài tốt.  **2. Thảo luận.**  -GV hướng dẫn HS thảo luận  - GV nêu yêu cầu thảo luận và Hs cử 1 bạn chủ trì,1 bạn thư kí ghi nội dung thảo luận.  -GV nhận xét. | | - HS lắng nghe cách thực hiện.  -HS chuẩn bị danh sách các bạn có hoàn cảnh khó khăn.  - HS tìm hiểu và ghi ra giấy nháp.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  -Hs làm theo yêu cầu.  -Bạn chủ trì hướng dẫn thảo luận cách giúp bạn.  - Từn Hs phát biểu ý kiến.(\*tặng quà,  Như tiền,sách vở…\* Thăm hỏi động viên,…)  Chủ trì nêu biểu quyết chọn 1 hoặc 2 cách giúp đỡ .  HS giơ tay biểu quyết chọn đáp án.  -Bạn chủ trì tóm tắt kết quả dựa vào ghi chép của thư kí.  -HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Trao đổi góp ý.**  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:  + Các ý kiến trao đổi có ngắn gọn rõ rang không?.  + Những người phát biểu có sử dụng điệu bộ,cử chỉ phù hợp không?  +Những người tham gia thảo luận có chú ý lắng nghe ý kiến của của người khác không?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương | | - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.  - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp nói những gì để vận động người thân cùng tham gia giúp đỡ một bạn có hoàn cảnh khó khăn ở lớp hoặc ở trường em.  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. Tìm đọc những câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào có lời giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được phần thưởng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 40: TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP NHÂN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Vận dụng được tính chất giao hoán của phép nhân và mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia trong thực hành tính toán.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Phép tính 1 785 : 5 được gọi là gì?  + Câu 2: 1 785 : 5 = ?  + Câu 3: 357 5 ?  + Câu 4: 0 23 ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Chia cho số có một chữ số  + 357  + 1 785  + 0  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  - Vận dụng được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân và mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia trong thực hành tính toán.  - Cách tiến hành: | |
| ***+ Giới thiệu tính chất giao hoán của phép nhân:***  \* So sánh giá trị của các cặp phép nhân có thừa số giống nhau  - GV yêu cầu HS quan sát bảng. GV sử dụng mặt cười có nam châm gắn lên bảng theo hàng và cột để dẫn ra tính chất giao hoán của phép nhân.  + Có bao nhiêu cột? Mỗi cột có bao nhiêu mặt cười?  + Có bao nhiêu hàng? Mỗi hàng có bao nhiêu mặt cười?  - GV viết lên bảng biểu thức 4 3 và 3 4.  - GV yêu cầu HS đếm số mặt cười theo cột.  - GV yêu cầu HS đếm số mặt cười theo hàng.  + Tổng số mặt cười theo 2 cách đếm như thế nào?  + Hai biểu thức 4 3 và 3 4 như thế nào với nhau?  + Em có nhận xét gì về các thừa số trong hai tích 4 3 và 3 4  - GV chốt: *Hai phép nhân có thừa số giống nhau thì luôn bằng nhau.*  \* Giới thiệu tính chất giao hoán của phép nhân  - GV treo lên bảng so sánh giá trị của hai biểu thức (SGK), yêu cầu HS thực hiện tính giá trị của các biểu thức a x b và b x a để điền vào bảng.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a | b | a b | b a | | 3 | 5 | 3 5 = ... | 5 3 = ... | | 4 | 6 | 4 6 = ... | 6 4 = ... | | 5 | 8 | 5 8 = ... | 8 5 = ... |   + Hãy so sánh kết quả của biểu thức a b với giá trị của biểu thức b a, khi a = 3, b = 5?  + Hãy so sánh kết quả của biểu thức a b với giá trị của biểu thức b a, khi a = 4, b = 6?  + Hãy so sánh kết quả của biểu thức a b với giá trị của biểu thức b a, khi a = 5, b = 8?  + Vậy giá trị của biểu thức a b luôn như thế nào với giá trị của biểu thức b a?  *Ta có thể viết:* a x b = b x a  + Em có nhận xét gì về các thừa số trong hai tích a x b và b x a?  + Khi đổi chỗ các thừa số của tích a x b cho nhau thì ta được tích nào?  + Khi đổi chỗ các thừa số của tích b x a cho nhau thì ta được tích nào?  + Vậy khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích đó như thế nào?  - GV chốt: *Khi ta đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích không thay đổi. Đó là tính chất giao hoán của phép nhân.* | - Có 4 cột. Mỗi cột có 3 mặt cười.  - Có 3 hàng. Mỗi hàng có 4 mặt cười.  - Theo cột có 12 mặt cười  - Theo hàng có 12 mặt cười.  + Giống nhau  + Bằng nhau  + Hai tích đó đều có thừa số là 3 và 4.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bảng.  - 3 HS thực hiện, mỗi HS thực hiện tính ở một dòng để hoàn thành bảng.  A screenshot of a computer  Description automatically generated  + Giá trị của biểu thức a b với giá trị của biểu thức b a đều bằng 15.  + Giá trị của biểu thức a b với giá trị của biểu thức b a đều bằng 24.  + Giá trị của biểu thức a b với giá trị của biểu thức b a đều bằng 40.  + Giá trị của biểu thức a b luôn bằng với giá trị của biểu thức b a.  + Hai tích đó đều có thừa số là a và b nhưng vị trí khác nhau.  + b x a  + a x b  + Vậy khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích đó không thay đổi.  - HS lắng nghe. |
| **3. HĐ thực hành:**  - Mục tiêu:  - Vận dụng được tính chất giao hoán của phép nhân và mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia trong thực hành tính toán.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tìm các cặp phép tính có cùng kết quả. (làm việc nhóm đôi)**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu các em thảo luận nhóm đôi tìm hai phép tính có cùng kết quả nhưng không cần tính.  - GV tổ chức trò chơi  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV yêu cầu HS nêu lại tính chất giao hoán của phép nhân.  **Bài 2: Số? (làm việc cá nhân)**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và làm bài vào vở.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS kiểm tra vở nhau  **Bài 3: (làm việc cá nhân)**  - GV gọi HS đọc đề.  + Khi đổi chỗ các thừa số của phép tính 6 15 thì ta được phép tính nào?  - GV yêu cầu HS tìm ra kết quả.  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra. | - 1 HS đọc.  - HS thảo luận nhóm  - HS tham gia  9 510 = 510 9  120 7 = 7 120  1 200 7 = 7 1 200  9 51 = 51 9  - HS nêu  - 1 HS đọc đề  - 2 HS làm bảng, lớp làm vở  a) 4 9 = 9 4  b) 5 10 = 10 5  c) 3 112 8 = 8 3 112  d) 41 320 3 = 3 41 320  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS đổi vở kiểm tra.  - 2 HS đóng vai đọc tình huống.  + Khi đổi chỗ các thừa số của phép tính 6 15 thì ta được phép tính 15 6.  - 6 15 = 15 6 = 90 |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi *Ai nhanh ai đúng?* sau bài học để học sinh vận dụng tính chất giao hoán của phép nhân vào phép tính 7 402  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. HS sử dụng tính chất giao hoán để tìm kết quả.  7 402 = 402 7 = 2 814  - HS lắng nghe. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ**

**LSĐL**

**Bài 12: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA**

**Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số vật dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Nêu được một hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung (đánh bắt và nuôi trồng hải sản)

- Rèn luyện kĩ năng quan sát các hình ảnh, phân tích các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự chủ trong việc khai thác tài liệu để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia thảo luận và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có những việc làm thiết thực để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường biển.

- Phẩm chất yêu nước: Yêu quê hương, tự hào về quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi “Chuyền hoa” để khởi động bài học.  - GV sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyền bông hoa đi. Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong bông hoa.  + Em hãy nêu đặc điểm khí hậu của vùng Duyên hải miền Trung?  + Nêu một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung?  + Em đã làm gì để chia sẻ và giúp đỡ người dân khi họ gặp phải thiên tai?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  + Ở tiết học trước, các em đã biết được đặc điểm thiên nhiên của vùng Duyên hải miền Trung. Vậy thiên nhiên của vùng Duyên hải miền Trung đã có ảnh hưởng như thế nào tới cuộc sống và sản xuất của người dân nơi đây cô mời các em cùng tìm hiểu bài học hôm nay:  **“Bài 12: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung (T1)”** | | - HS tham gia chơi.  + Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa; mùa mưa và bão tập trung vào thu đông (tháng 9-11); có sự khác biệt giữa phần phía bắc và phần phía nam dãy Bạch Mã. Phần phía bắc có mùa hạ nóng khô, mùa đông lạnh. Phần phía nam có mùa mưa và mùa khô.  + Thuận lợi: Có các đồng bằng, biển thuận lợi cho trồng trọt và khai thác, nuôi trồng thủy sản; có nhiều bãi biển đẹp, di sản thiên nhiên thế giới thuận lợi để phát triển du lịch,...  Khó khăn: Nhiều thiên tai: bão, lũ lụt, hạn hán,...  + Em đã ủng hộ quần áo, sách, vở,... cho người dân vùng thiên tai và kêu gọi các bạn cùng ủng hộ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Kể được tên một số dân tộc ở vùng Duyên hải miền Trung.  + Nêu được một số vật dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.  + Nêu được một hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung (đánh bắt và nuôi trồng hải sản).  + Rèn luyện kĩ năng quan sát các hình ảnh, phân tích các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Dân cư (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2.  + Đọc thông tin, quan sát hình 1, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  . Kể tên một số dân tộc ở vùng Duyên hải miền Trung.  . Nêu một số vật dụng chủ yếu trong đời sống người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về hoạt động sản xuất Đánh bắt và nuôi trồng hải sản (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4.  + Đọc thông tin và quan sát các hình 2,3, thảo luận và thực hiện yêu cầu:  . Kể tên một số sản phẩm chủ yếu và cách đánh bắt hải sản của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.  . Kể tên các loài hải sản được nuôi trồng chủ yếu và các hình thức nuôi hải sản ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | - HS sinh hoạt nhóm 2, đọc thông tin trong sách, quan sát hình 1, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Một số dân tộc chủ yếu sinh sống ở vùng Duyên hải miền Trung là: Kinh, Chăm, Mường, Thái, Bru Vân Kiều, Cơ Tu,...  + Các vật dụng chủ yếu là: thuyền, lưới đánh cá, nồi gốm, bầu đựng nước bằng gốm, gùi,...  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS tổ chức sinh hoạt nhóm 4, đọc thông tin và quan sát các hình 2,3, cùng nhau thảo luận và đưa ra ý kiến.  + Một số sản phẩm đánh bắt chủ yếu là: cá, mực, tôm,... Các cách đánh bắt hải sản chủ yếu là: đánh bắt bằng lưới vây, lưới kéo, cần câu,...  + Các loài hải sản được nuôi trồng chủ yếu: tôm sú, tôm hùm, cá, ngao, hàu, bào ngư,... Các hình thức nuôi hải sản: nuôi cá lồng bè trên biển, nuôi tôm trên cát, nuôi tôm nước lợ,..  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - *GV tổ chức chơi trò chơi* ***Ai nhanh hơn?***  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh hơn, đó là đội chiến thắng.  - GV đọc câu hỏi:  **Câu 1: Những dân tộc nào không sống ở vùng** Duyên hải miền Trung.  A. Kinh, Chăm, Thái  B. Kinh, Bru Vân Kiều, Mường  C. Tày, Ê-đê, Dao  D. Cơ Tu, Thái, Mường  Câu 2: Kể tên một số vật dụng chủ yếu trong đời sống người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.  Câu 3: Các loài hải sản được nuôi phổ biến ở vùng Duyên hải miền Trung là:  A. Cá, ốc hương, hàu, sò, tôm sú  B. Tôm sú, tôm hùm, bào ngư, cua, ngao  C. Mực, tôm hùm, bào ngư, cua, ngao  D. Cá, tôm sú, bào ngư, hàu, sò  Câu 4: Kể tên một số công cụ đánh bắt hải sản ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời các đội xung phong trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật chơi.  + Các đội tham gia chơi.  Câu 1: C  Câu 2: Các vật dụng chủ yếu là: thuyền, lưới đánh cá, nồi gốm, bầu đựng nước bằng gốm, gùi,...  Câu 3: B  Câu 4: Lưới vây, lưới kéo, tàu lớn, thuyền thúng, cần câu,...  - HS trả lời  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**SHL: MUA SẮM NGÀY TẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS phân loại được những mặt hàng gia đình mình thường xuyên mua sắm trong ngày Tết là những mặt hàng thiết yếu hay không thiết yếu.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học:

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành bức tranh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

\* PCTNTT: Bài 9: Phòng tránh tai nạn do các con vật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: Cho HS vận động theo nhạc bài hát: Ngày Tết quê em | |
| - Cho HS vận động theo nhạc và hát bài hát: Ngày Tết quê em, sáng tác Từ Huy  - Nội dung của bài hát là gì?  - Để chuẩn bị cho ngày Tết, gia đình em thường mua sắm những gì?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS thực hiện trước lớp.  - HS nêu trước lớp.  - HS bày tỏ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quảkết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các tổ thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quảkết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số HS nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệuđượccác mặt hàng gia đình mình thường mua sắm trong ngày Tết.  +Học sinh phân loại các mặt hàng đó thành hai loại: thiết yếu và không thiết yếu.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Mua sắm ngày Tết.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV mời học sinh kể tên các mặt hàng gia đình mình thường mua sắm trong ngày Tết  - Cho HS thảo luận nhóm 4: Phân loại các mặt hàng đó thành hai loại: thiết yếu và không thiết yếu.  - Mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV tổng kết và nhấn mạnh ý nghĩa của việc phân loại các mặt hàng thiết yếu và mặt hàng không thiết yếu.  \* PCTNTT: Bài 9: Phòng tránh tai nạn do các con vật  KL gdhs cách phòng tránh.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS kể tên các mặt hàng gia đình mình thường mua sắm trong ngày Tết.  - HS thảo luận nhóm 4 và phân loại.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - Một số nhóm khác nhận xét và đưa ra ý kiến.   * - Thảo luận nêu tai nạn do các con vật gây nên và cách phòng tránh. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Khảo sát giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................................  .............................................................................................................................................. | |